

## Bài 7. THỂ GIỚI CỔ TÍCH

(13 tiết)

(Đọc và Tiếng Việt: 8 tiết, Viết: 4 tiết, Nói và nghe: 1 tiết)

### I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích như: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và yếu tố kì ảo.
- Nêu được ấn tượng chung về VB; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.
- Tóm tắt được VB một cách ngắn gọn.
- Biết vận dụng kiến thức về nghĩa của từ ngữ và biện pháp tu từ để đọc, viết, nói và nghe.
- Viết được bài văn kể lại một truyện cổ tích.
- Kể được một truyện cổ tích một cách sinh động.
- Sống vị tha, yêu thương con người; trung thực, khiêm tốn.

### II CHUẨN BỊ

#### 1. Tri thức ngữ văn cho GV

##### Truyện cổ tích

– Truyện cổ tích là thể loại quan trọng nhất, phong phú nhất của loại hình tự sự dân gian, với nhiều tiểu loại khác nhau và có những đặc điểm thi pháp hấp dẫn.

– GV có thể tham khảo thêm một số định nghĩa của các nhà nghiên cứu, học giả để hiểu rõ tính chất thể loại cổ tích, phân biệt nó với các thể loại tự sự dân gian khác như thần thoại, truyền thuyết. Ví dụ:

+ Giáo trình *Văn học dân gian Việt Nam* của Đinh Gia Khánh – Chu Xuân Diên (đồng Chủ biên) phân định: “Thần thoại là những truyện mà nhân vật là thần, còn truyện cổ tích thì nhân vật là người; thần thoại là sáng tác dân gian thời nguyên thủy, còn truyện cổ tích là sản phẩm của xã hội thị tộc tan rã, phản ánh đấu tranh xã hội; thần thoại hấp dẫn bằng những hình tượng mỹ lệ, táo bạo, còn truyện cổ tích lôi cuốn chúng ta bằng những nỗi niềm vui khổ, không khí đấu tranh chống cường quyền...”

+ Tác giả Hoàng Tiến Tựu định nghĩa: “Truyện cổ tích là loại truyện kể dân gian ra đời từ thời kì cổ đại gắn liền với quá trình tan rã của chế độ công xã nguyên thủy, hình thành của gia đình phụ quyền và phân hoá giai cấp trong xã hội, nó hướng về những vấn đề cơ bản, những hiện tượng có tính phổ biến trong đời sống nhân dân, đặc biệt là những xung đột có tính chất riêng tư giữa người với người trong phạm vi gia đình, xã hội. Nó dùng một thứ tưởng tượng và hư cấu riêng”.

##### Một số yếu tố của truyện cổ tích

– Truyện cổ tích thường có các đặc điểm nổi bật sau đây:

+ Là một thế giới hư cấu, kì ảo “có chủ tâm”.

+ Có chức năng nhận thức xã hội.

+ Mang tính chất giáo huấn đạo đức.

+ Có nội dung giải thích nguồn gốc, sự tích của con vật, đồ vật, phong tục, tập quán,...

– Đặc biệt, *thế giới hư cấu kì ảo* ở truyện cổ tích là một đặc điểm hấp dẫn trẻ nhỏ, kích thích trí tưởng tượng của các em. Đây cũng là đặc điểm thi pháp đặc thù của truyện cổ tích, tạo cho thể loại này bản chất riêng khác hẳn với thần thoại hay truyền thuyết. Phản ánh sâu sắc thực tại xã hội thông qua hư cấu đã khiến cho truyện cổ tích mang bản chất của những sáng tạo nghệ thuật đích thực, nghệ thuật hư cấu có chủ tâm. Người kể cổ tích không tin vào điều được kể (khác với thần thoại) cũng không nhằm tác động vào lòng tin của người nghe (khác với truyền thuyết): “Điều quan trọng đối với người kể và người nghe truyện cổ tích không phải là những điều xảy ra thực ngoài đời, và dù có kể về tương lai thì cũng không nhất thiết phải là tương lai sẽ đến thật ngoài đời. Ở đây người ta hướng về những điều “nên có và có thể có” như mơ ước của mình, như quan niệm của mình về cái lẽ phải cần xảy ra. Cả người kể lẫn người nghe đều mặc nhiên quy ước với nhau một cách hiểu về thế giới cổ tích: đây là những điều không xảy ra trong thực tế, đây chỉ là những chuyện xảy ra trong thế giới cổ tích thôi” (Lê Trường Phát, *Thi pháp văn học dân gian*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000, tr. 34).

– Người kể chuyện cổ tích đã khéo léo tạo ra một thế giới không có trong thực tại nhưng lại tương đồng với thế giới thực tại (đạt tới việc phản ánh tính bản chất điển hình của thế giới thực tại), nhằm tạo ra một trực liên tưởng cho người đọc/ người nghe để họ cảm xúc trước những điều xảy ra trong cổ tích; làm cho họ yêu cái tốt, ghét cái xấu và ra sức đấu tranh chống lại cái xấu, đặc biệt là không thối mơ ước, lạc quan. Bên cạnh giá trị về nghệ thuật, truyện cổ tích cũng có giá trị xã hội to lớn, đặc biệt đối với đời sống của nhân dân lao động (truyện cổ tích có chức năng nhận thức xã hội).

– Trong thế giới cổ tích, nhân dân tin tưởng và kiên trì với triết lí đạo đức mà họ lựa chọn: ở hiền gặp lành, ác giả ác báo. Bởi vậy, truyện cổ tích khuyên nhủ, giáo dục con người dưới một hình thức lí thú và nhiều khi ngụ ý một cách bóng bẩy. Nó ca ngợi và bênh vực cho đạo đức của con người thông qua nhân vật lí tưởng. Nhân vật lí tưởng mang những tiêu chuẩn về đạo đức, tài năng của nhân dân, những giá trị đã được thừa nhận, có như thế họ mới nhận được sự giúp đỡ từ các lực lượng thần kì và đạt được ước mơ đổi thay số phận.

#### □ Tài liệu tham khảo

GV có thể tìm đọc các tài liệu sau đây để có các minh hoạ rõ hơn về đặc điểm thi pháp nghệ thuật của truyện cổ tích:

– Nguyễn Đồng Chi, *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*, NXB Giáo dục (4 tập), Hà Nội, 2001;

– Nguyễn Đồng Chi, *Lược khảo thần thoại Việt Nam*, NXB Văn Sử Địa, Hà Nội, 1956;

– Chu Xuân Diên, *Truyện cổ tích dưới mắt các nhà khoa học*, NXB Đại học Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 1989;

– Nguyễn Xuân Đức, *Thi pháp truyện cổ tích thần kì người Việt*, NXB Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 2011;



- Đinh Gia Khánh, *Sơ bộ tìm hiểu những vấn đề của truyện cổ tích qua truyện Tấm Cám*, NXB Văn học, Hà Nội, 1968;
- Tăng Kim Ngân, *Cổ tích thần kì người Việt: đặc điểm cấu tạo cốt truyện*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1997;
- Lê Trường Phát, *Thi pháp văn học dân gian*, NXB Giáo dục, 2000;
- Đỗ Bình Trị, *Thi pháp các thể loại văn học dân gian*, NXB Giáo dục, 1999;
- Vũ Anh Tuấn (Chủ biên), *Giáo trình Văn học dân gian*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012.

## 2. Phương tiện dạy học

Ngoài các phương tiện dạy học truyền thống, GV có thể chuẩn bị một số phương tiện dạy học như:

- Tranh ảnh: có nhiều tranh ảnh minh họa về các truyện cổ tích được học trong bài (trong SHS đã có một số), GV có thể tìm, chọn lọc để minh họa cho bài học (nguồn phong phú nhất là trên in-tơ-nét).
- Đoạn phim ngắn: GV có thể tìm và sử dụng phim hoạt hình, phim ngắn,... về các truyện cổ tích HS được học.
- Sơ đồ, bản đồ, bảng biểu, mô hình: dùng để minh họa, trình bày cốt truyện cổ tích, dàn ý bài viết hoặc phần ôn tập, tổng kết kiến thức.
- Các phương tiện kĩ thuật: máy tính, máy chiếu, màn chiếu, ti vi,... cần thiết cho việc trình bày các nội dung.
- Phiếu học tập: GV có thể tự thiết kế hoặc sử dụng các phiếu học tập có sẵn.